

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2025
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và ông Nguyễn Bá Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 183/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

2. Bị đơn: Anh Đặng Quang T, sinh năm 1980, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Quang T đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông ngày 10/10/2024; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên cãi nhau, không hợp nhau do bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần tự hòa giải nhưng không thành, hiện nay chị H và anh T không còn sống chung với nhau nên chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đặng Quang T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 06/3/2025 chị Nguyễn Thị H có đơn xét xử vắng mặt.

- *Đối với anh Đặng Quang T.* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Quang T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Đại diện chính quyền địa phương cung cấp, anh Đặng Quang T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hiện nay anh T đang sinh sống tại địa phương nhưng thường xuyên không có mặt ở nhà nên Tòa án không thể tổng đạt văn bản trực tiếp cho anh T được. Thông qua đại diện của thôn, anh T biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H nhưng vì anh T thường xuyên vắng nhà nên không thể đến Tòa án làm việc được. Quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng chị H và anh T có mâu thuẫn vợ chồng, khi xảy ra mâu thuẫn thì chị H và anh T có yêu cầu đại diện thôn hòa giải một lần nhưng không lập biên bản, mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; sau khi đưa vụ án ra xét xử chị Nguyễn Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đặng Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đưa ra xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Đặng Quang T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Quang T. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đặng Quang T hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc chấp hành pháp luật của đương sự.*

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật, trước khi mở phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H. Bị đơn anh Đặng Quang T chưa chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật, sau khi đưa vụ án ra xét xử, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Quang T.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Quang T đăng ký kết hôn vào 10/10/24, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo quy định của pháp luật, trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị H và anh T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, hiện nay anh chị đã không còn chung sống với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh T không còn sống chung với nhau, chị H không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nên cần chấp nhận cho chị H ly hôn với anh T.

[3.2]. *Về con chung:* Không có nên không đề cập giải quyết.

[4.] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Đặng Quang T.

2. Về con chung: Không có.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004461 ngày 30 tháng 12 năm 2024.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Thị Thanh Tâm